

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HNGĐ-ST

Ngày 12 tháng 10 năm 2018

“V/v: Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Lực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Thanh

Bà Nguyễn Thị Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị PH Thanh – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2018/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2018, về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987

Nơi cư trú: thôn 4 Tân Sơn, xã T, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

Bị đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn Tân Lập, xã Đ, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 13/8/2018 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh kết hôn với chị H ngày 04/11/2011, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, chị H về chung sống và làm ăn cùng gia đình anh. Vợ chồng chung sống hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên từ đó hay xảy ra cãi chửi nhau. Chị H bỏ về nhà bố, mẹ đẻ từ ngày 20/4/2012 vợ chồng ly

thân và cắt đứt mọi quan hệ cho đến nay. Anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, nên xin được ly hôn chị H.

Con chung: Anh và chị H có một con chung là Nguyễn Trần Việt Anh, sinh ngày 02/12/2012 hiện đang ở với chị H. Ly hôn, anh để chị H nuôi con và anh đóng góp nuôi con chung cùng chị H là 1.500.000đ/tháng.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh xác định không có và không đề nghị Tòa án giải quyết

Bị đơn là chị Trần Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong biên bản lấy lời khai ngày 07/9/2018, chị H trình bày:

Chị cũng xác định về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống và nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn như anh T trình bày là đúng; khi vợ chồng mâu thuẫn, anh T và gia đình đã đuổi chị nên chị bỏ về nhà bố, mẹ đẻ từ ngày 20/4/2012 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay anh T xin ly hôn chị nhất trí.

Con chung: Chị xác định như anh T trình bày là đúng. Ly hôn, chị xin nuôi con và yêu cầu anh T đóng góp nuôi con cùng chị là 3.000.000đ/tháng.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị xác định không có và không đề nghị Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến giai đoạn Hội đồng xét xử, nghị án đã thực hiện đầy đủ, trình tự đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Trần Thị H là bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho anh T và chị H được ly hôn; giao cho chị H trực tiếp nuôi con chung và buộc anh T đóng góp nuôi con cùng chị H từ 1.000.000đ đến 1.500.000đ; tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ do anh T và chị H cùng xác định không có không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn T và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình “Xin ly hôn, nuôi con chung”. Bị đơn là chị Trần Thị H có địa chỉ tại xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ chị Trần Thị H nhiều lần nhưng chị H không đến tòa. Tòa án đã tiến hành triệu tập chị H, thông báo và niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng chị H vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Cuộc hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị H là cuộc hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi, chửi nhau nên chị H chán nản và bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ ngày 20/4/2012 vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ cho đến nay. Anh T và chị H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng xin được ly hôn. Xét đề nghị của anh T và chị H là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Xét sự thỏa thuận về việc nuôi con chung của anh T và chị H là tự nguyện nên được chấp nhận. Song xét về mức yêu cầu đóng góp nuôi con của chị H là quá cao, bởi lẽ hiện anh T chỉ là lao động tự do, hàng ngày làm nghề chạy xe ôm, không có việc làm và thu nhập không ổn định. Do vậy chỉ chấp nhận mức đóng góp nuôi con từ 1.000.000đ đến 1.500.000đ là phù hợp.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Anh T và chị H đều xác định không có nên không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Cho anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị H được ly hôn.

Giao cho chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Việt Anh, sinh ngày 02/12/2012. Buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H là 1.500.000đ/tháng kể từ tháng 10/2018 đến khi cháu Anh thành niên và có thể lao động tự túc được. Sau khi ly hôn, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, chị H có đơn đề nghị thi hành án, nếu anh T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán, thì còn phải chịu một khoản tiền lãi do chậm trả tiền theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Anh T và chị H đều xác định không có nên không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 0001582 ngày 16/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch
- THA Lập Thạch.
- UBND xã Kim Thành
- Các đương sự
- Lưu hai bản.

Trần Hữu Lực